

## KẾ HOẠCH

### phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026

----

Thực hiện Kế hoạch số 45-KH/ĐU, ngày 25/01/2026 của Thường trực Đảng ủy về thực hiện Chương trình số 14-CTr/TU, ngày 20/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Long về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW); Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết 57 Tỉnh ủy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026. Ban Chỉ đạo 57 xã Tiêu Cần ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 nội dung như sau:

#### I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

##### 1. Mục tiêu

###### 1.1. Mục tiêu chung

- Ban Chỉ đạo 57 xã tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, xem đây là giải pháp trọng tâm nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

- Tạo chuyển biến rõ rệt về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của nền kinh tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ; hỗ trợ các mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong tiêu thụ sản phẩm, truy xuất nguồn gốc, thương mại điện tử.

- Huy động các nguồn lực xã hội cho công tác chuyển đổi số; Nhà nước giữ vai trò định hướng, hỗ trợ; các ban, ngành chủ động xác định ngành, lĩnh vực ưu tiên, tập trung nâng cao trình độ công nghệ, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, nhất là đối với các ngành sản xuất, chế biến, chế tạo, qua đó hình thành động lực tăng trưởng mới trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

## **1.2. Mục tiêu cụ thể**

*(Chi tiết tại Phụ lục của Kế hoạch)*

## **2. Yêu cầu**

- Từng thành viên Ban Chỉ đạo 57 xã theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thời hạn.

- Việc tổ chức thực hiện phải bảo đảm sự kết hợp hài hòa giữa các nhiệm vụ thường xuyên với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo. Quá trình triển khai thực hiện phải bám sát yêu cầu thực tiễn của địa phương, đảm bảo tính khả thi, thiết thực, tránh hình thức; mọi kết quả phải đo lường được bằng số liệu cụ thể.

- Gắn trách nhiệm người đứng đầu với tiến độ và kết quả, đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm khi chậm trễ. Thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kiểm soát hiệu quả đầu tư ngay từ khâu chủ trương, danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực và sử dụng kinh phí, bảo đảm đầu tư đúng trọng tâm, trọng điểm, phát huy hiệu quả thiết thực.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

*(Chi tiết tại Phụ lục của Kế hoạch)*

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo 57**

- Lãnh đạo, điều hành thống nhất các tổ chức, cơ quan, đơn vị tại địa phương triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; thường xuyên đôn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương để bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện Kế hoạch này.

- Kịp thời tham mưu, đề xuất các chính sách, giải pháp giúp Ban Thường vụ Đảng ủy nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoặc đột xuất tại các cơ quan, ban, ngành xã; kịp thời chỉ đạo xử lý sai sót, chậm trễ trong triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Từng thành viên Ban Chỉ đạo 57 xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ động thực hiện nhiệm vụ, định kỳ báo cáo kết quả về Thường trực Ban Chỉ đạo 57 xã để tổng hợp báo cáo Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

- Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện (3 tháng, 6 tháng, năm), báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Tỉnh ủy khi có yêu cầu.

## 2. Ủy ban nhân dân xã

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thực hiện rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, ban hành một số chính sách, quy định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch cụ thể hóa thực hiện Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tiễn của xã; quan tâm bố trí đủ nguồn lực để triển khai thực hiện có hiệu quả, đạt chất lượng; nghiên cứu, trình Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

## 3. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện và cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại địa bàn. Tổ chức tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nhân dân nâng cao nhận thức, kỹ năng số; phát huy vai trò nêu gương của đảng viên trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng số trong y tế, giáo dục, sản xuất và đời sống.

- Chủ động phối hợp với chính quyền và các đoàn thể xã trong việc rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu thuộc lĩnh vực phụ trách. Kịp thời phát hiện, đề xuất các mô hình, sáng kiến ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp thực tiễn; phản ánh những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền đề Đảng ủy xã xem xét, báo cáo cấp trên.

- Định kỳ báo cáo, phối hợp báo cáo tiến độ, khó khăn, kiến nghị; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh. Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết: định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất, báo cáo Ban Chỉ đạo và Thường trực Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; phối hợp và chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

- Tạo cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, doanh nghiệp,... tham gia tích cực vào các phong trào đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

## 4. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy

- **Văn phòng Đảng ủy:** thực hiện vai trò Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 57 xã, chủ trì, phối hợp Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu các văn bản của Ban Chỉ đạo 57 xã, theo dõi, kiểm tra tiến độ, tổng hợp, báo cáo kết quả việc thực hiện Kế hoạch này giúp Ban Thường vụ Đảng ủy xã và Ban Chỉ đạo 57 xã; bảo đảm thông tin kịp thời các đơn vị. Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết: tháng, quý, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất cho Ban Chỉ đạo 57 xã và Thường trực Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết; tham mưu đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

**- Ban Xây dựng Đảng:**

+ Tham mưu, đề xuất các giải pháp về công tác cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tham mưu bố trí cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp.

+ Chủ trì, phối hợp tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng (nội bộ, mạng xã hội, ...) Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐTW và Kế hoạch này.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: chủ trì, phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch hành động số 01-KH/BCĐTW và Kế hoạch này; kịp thời phát hiện và xử lý vi phạm (nếu có) báo cáo Thường trực Đảng ủy.

- Tổ nội chính Đảng ủy: theo dõi, tổng hợp tình hình, nghiên cứu đề xuất giải pháp đấu tranh với sai phạm trong triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ.

**5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị xã hội**

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch này.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, phối hợp với các đơn vị tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

**6. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo 57 xã**

Từng đồng chí trong Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo có trách nhiệm hỗ trợ Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện các vấn đề chuyên môn liên quan đến Kế hoạch này.

**7. Chế độ thông tin, báo cáo**

Các cấp ủy, tổ chức Đảng, Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã định kỳ hàng tháng (trước ngày 06 hàng tháng), Quý (trước ngày 06 tháng cuối Quý), 6 tháng (trước ngày 06/6) và hàng năm (trước ngày 06/12) hoặc đột xuất báo cáo tình hình, kết quả thực thực hiện, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp thực hiện Kế hoạch này gửi về Ban Chỉ đạo (qua Văn phòng Đảng ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã, đồng thời gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo tỉnh và cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (tại <https://theodoingq.dcs.vn>) theo hướng dẫn của Trung ương.

Trên đây là Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026, đề nghị các cơ quan, đơn vị, chi, đảng bộ trực thuộc nghiêm túc triển khai, thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Chỉ đạo 57 Tỉnh ủy (b/c),
- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c),
- Các đ/c Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các cơ quan ban, ngành xã,
- Các đ/c Ban Chỉ đạo 57,
- Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo 57,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**BÍ THƯ**

kiêm

**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Văn Tám**



**Phụ lục**  
**Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể**  
**thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 27/01/2026)*

TT	Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp	Năm 2026	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thực hiện/phối hợp
<b>I. Chỉ tiêu kết quả, đóng góp tăng trưởng</b>				
1	Phần đầu đóng góp vào tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh	8,05 %	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
2	Phần đầu đóng góp tỷ trọng của KHCN, ĐMST, CDS trong GRDP của xã.	15%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
<b>II. Về hoàn thiện thể chế, chính sách</b>				
1	Rà soát hoàn thiện các văn bản đã ban hành nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi.	Đạt	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
2	Xây dựng khung kiến trúc số của xã	Có	UBND xã	Phòng Văn hóa - xã hội
3	Đẩy mạnh hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, tập trung kết nối vào hệ thống IOC của tỉnh; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, trợ lý ảo và các công nghệ hỗ trợ ra quyết định, bảo đảm an toàn, an ninh và tuân thủ quy định.	Có	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
4	Xây dựng Nghị quyết về phát triển kinh tế số giai đoạn 2025-2030 định hướng đến năm 2045 trên địa bàn xã	Có	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
<b>III. Về hạ tầng số</b>				
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	50%	UBND xã	Viễn thông
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s	60%	UBND xã	Viễn thông, UBND xã
3	Mua sắm bổ sung trang thiết bị mạng và bảo mật cho các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy; thiết bị đầu cuối cho người dùng và triển khai cổng thông tin điện tử của Đảng ủy.	Đạt	Văn phòng Đảng ủy	Cơ quan, đơn vị liên quan
4	Cán bộ cấp xã có máy tính đáp ứng cấu hình tối thiểu và đảm bảo cài đặt các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin	100%	UBND xã	UBND xã
5	Cán bộ cấp xã có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	100%	UBND xã	UBND xã
6	Hoàn thiện mạng LAN của các cơ quan, đơn vị	100%	UBND xã	UBND xã

7	Cấp xã trang bị đường truyền ổn định, đáp ứng hoạt động chuyển đổi số	100%	Văn phòng Đảng ủy xã	UBND xã, Viễn thông
8	Trang bị đầy đủ thiết bị đảm bảo an toàn thông tin và kết nối vào hệ thống SOC	100%	Đảng ủy	Công an tỉnh, Sở, ban ngành tỉnh, UBND xã
9	Thiết lập mới các cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo cung cấp thông tin thiết yếu tới người dân trên địa bàn	Đạt	Đảng ủy, UBND xã	Trung tâm dịch vụ Sự nghiệp công, UBND xã

#### IV. Về số hóa, dữ liệu, nền tảng số

1	Hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành thực chất các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh; đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.	Đạt	Đảng ủy, UBND xã	Công an xã, UBND xã; Các cơ quan, đơn vị có liên quan
2	Tỷ lệ các đơn vị gửi nhận văn bản trên môi trường điện tử có ký số	100%	Đảng ủy, UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc	100%	Đảng ủy, UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
4	Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...) của các khối cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội,...	Đạt	Đảng ủy, UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
5	Tỷ lệ các quy trình lõi trong 4 khối cơ quan của hệ thống chính trị được số hóa	100%	Văn phòng Đảng ủy	Đảng ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các TCCT-XH xã
6	Tỷ lệ hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử.	100%	UBND xã	Các đơn vị có liên quan
7	Phân đấu triển khai hoạt động số hoá tài liệu đạt theo yêu cầu	Đạt	UBND xã	Các đơn vị có liên quan, UBND xã

#### V. Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

1	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	100%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
---	--	------	---------	---

2	Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến trên tổng số TTHC của cấp xã	100%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
3	Tỷ lệ TTHC cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC của cấp xã	70%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.	98%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
5	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	99%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
6	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa .	95%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
7	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh	100%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
8	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.	100%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
9	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước	100%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
10	Phân đầu tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	97%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
11	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC đúng, trước hạn.	95%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
12	Phân đầu điểm Điểm chung Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp của các sở, ban ngành, UBND xã theo Quyết định số 766/QĐ-TTg	98	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
13	Tỷ lệ các cơ sở khám chữa bệnh công lập trong tỉnh triển khai bệnh án điện tử	100%	UBND xã	Trạm y tế xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
14	Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông số hóa hồ sơ quản lý nhà trường	100%	UBND xã	Phòng Văn hoá – xã hội; các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã

15	Tỷ lệ kết nối chia sẻ dữ liệu đất đai, thực hiện kết nối Cơ sở dữ liệu dân cư	100%	UBND xã	Phòng Kinh tế; Công an xã; UBND xã
16	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp định danh điện tử.	85%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
17	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	95%	UBND xã	Trạm Y tế, UBND xã
18	Tỷ lệ người dân (đủ điều kiện) có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	75%	UBND xã	Công an xã, UBND cấp xã
19	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	5%	UBND xã	Các Doanh nghiệp
20	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.	60%	UBND xã	Phòng Kinh tế; các doanh nghiệp; UBND xã
21	Cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm.	100%	Đảng ủy, UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
22	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.	100%	Đảng ủy, UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
23	Phối hợp tổ chức các hội thảo khoa học, chuyên ngành về hoạt động KHCN, ĐMST và CDS.		UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
24	Phân đấu tỷ lệ hợp tác xã có triển khai chuyển đổi số	100%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã

#### **VI. Về Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

1	Duy trì và phát triển số doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn	Đạt	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
2	Duy trì tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc tỉnh	Đạt	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
3	Duy trì tổ chức khoa học và công nghệ	Đạt	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
4	Số công trình/nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu	Đạt	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
5	Phân đấu cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn tỉnh	Đạt	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã

6	Phân đấu số đơn đăng ký sở hữu trí tuệ: Quyền sở hữu công nghiệp (sáng chế/giải pháp hữu ích nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, bí mật kinh doanh, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý...), và bảo hộ giống cây trồng.	Đạt	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
7	Phân đấu tỷ lệ kết quả nghiên cứu khoa học sau nghiệm thu được ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh và đời sống	80%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
8	Phân đấu nhiệm vụ chuyển giao thương mại hóa	Đạt	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
9	Phối hợp triển khai Kế hoạch cải thiện Bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (chỉ số PII)	Đạt	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
10	Phân đấu duy trì và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn xã (Doanh nghiệp)	Đạt	UBND xã	Phòng Kinh tế, UBND xã
11	Tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh đạt giải kỳ thi Học sinh giỏi quốc gia THPT (Học sinh).	Đạt	UBND xã	Phòng Văn hoá – Xã hội; UBND xã
12	Phân đấu nâng cao tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đã qua đào tạo	75%	UBND xã	Phòng Văn hoá – Xã hội; UBND cấp xã
13	Xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý.	Đạt	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND xã
14	Duy trì và phát triển nhãn hiệu chứng nhận	Đạt	UBND xã	Các đơn vị có liên quan, UBND xã; các tổ chức đoàn thể - chính trị xã
15	Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể.	Đạt	UBND xã	Các đơn vị có liên quan, UBND xã; các tổ chức đoàn thể - chính trị xã
16	Khai thác không gian thương hiệu, cập nhật các sản phẩm OCOP mới, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu mới của tỉnh.	100%	UBND xã	Các đơn vị có liên quan; UBND xã
17	Phân đấu tỷ lệ xã có mô hình ứng dụng từ kết quả nghiên cứu khoa học.	100%	Đảng ủy xã	Các đơn vị có liên quan; UBND xã
<b>VII. Về phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo</b>				
1	Số sáng kiến trong khu vực công được công nhận (mỗi đơn vị có ít nhất 01 sáng kiến).	01	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND xã

<b>VIII. Phát triển nguồn lực</b>				
1	Phân đầu tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.		UBND xã	Phòng Kinh tế; UBND xã
2	Tỷ lệ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 57 được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết 57; số liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành được cập nhật kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.	100%	BCĐ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
3	Phân đầu tỷ lệ hệ thống thông tin của xã vận hành trên nền tảng điện toán đám mây	90%	UBND xã	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã
4	Tỷ lệ các cơ sở, doanh nghiệp, HTX có sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng của địa phương lên sàn thương mại điện tử của tỉnh.	100%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND xã
5	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.	100%	UBND xã	UBND xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan
6	Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn (ISO, HACCP, VietGAP, GlobalGAP,...)	Đạt	UBND xã	UBND xã; Các cơ quan, đơn vị có liên quan
7	Tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Đạt	UBND xã	UBND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
<b>IX. Phong trào Bình dân học vụ số</b>				
1	Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng hiệu quả các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.	100%	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND xã
2	Học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo; có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.	100%	UBND xã	Phòng Văn hoá – xã hội; UBND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
3	Người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.	100%	Đảng ủy UBND xã	UBND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
4	Người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.	100%	UBND xã	UBND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan

5	Người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID	60%	UBND xã	Công an xã; UBND xã
6	Phối hợp duy trì và phát huy hiệu quả trang bình dân học vụ số của tỉnh (binhdanhocvuso.vinhlong.gov.vn)		UBND xã	UBND xã
7	Tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn cho Tổ Công nghệ số cộng đồng thông qua Trang BDHV số của xã		UBND xã	UBND xã và cơ quan, đơn vị có liên quan

#### X. Đẩy mạnh sử dụng, khai thác AI

1	Phối hợp triển khai giải pháp AI và hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động của HĐND giai đoạn 2026 - 2028	Đạt	HĐND xã	các cơ quan, đơn vị có liên quan
2	Phối hợp xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chương trình đào tạo AI cho cán bộ, công chức, viên chức xã.	Đạt	UBND xã	UBND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
3	Trang bị kiến thức nền tảng về AI, kỹ năng sử dụng AI hỗ trợ công việc hành chính, chuyên môn.	100%	UBND xã	UBND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
4	Phối hợp tổ chức triển khai đào tạo, tập huấn kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo (AI) của tỉnh năm 2026.	Đạt	UBND xã	UBND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
5	Triển khai hệ thống giám sát và điều hành thông minh, tích hợp công nghệ IoT và AI.	Đạt	UBND xã	UBND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
6	Tổ chức phổ cập kiến thức AI cơ bản cho người dân, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tập trung vào kỹ năng sử dụng AI trong học tập, tìm kiếm thông tin, marketing số, bán hàng trực tuyến, quản lý hoạt động sản xuất - kinh doanh.	Đạt	UBND xã	UBND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
7	Đào tạo, trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về AI cho Tổ chuyển đổi số cộng đồng để trực tiếp hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng AI và dịch vụ số; Tổ chức hỗ trợ người dân tại cơ sở trong việc sử dụng AI gắn với dịch vụ công trực tuyến.	Đạt	Đảng ủy UBND xã	UBND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan

#### XI. Về theo dõi, giám sát và đánh giá

1	Cập nhật tiến độ thực hiện các chỉ tiêu vào Hệ thống theo dõi, giám sát, báo cáo Nghị quyết 57 của tỉnh, Trung ương.	100%	UBND xã	UBND xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan
2	Cập nhật tiến độ thực hiện các chỉ tiêu vào Hệ thống theo dõi, giám sát, báo cáo Nghị quyết 57 của tỉnh, Trung ương	Đạt	Đảng ủy, HĐND, UBND UBMTTQVN	các cơ quan, đơn vị có liên quan

3	Kết nối hệ thống dữ liệu các nhóm chỉ tiêu Nghị quyết 57 được tích hợp lên Hệ thống IOC	90%	UBND xã	UBND xã
4	Thành lập Tổ Công tác Liên ngành Giám sát, Hỗ trợ triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương.	Có	UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội, UBND xã
5	Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động triển khai các hoạt động khoa học công nghệ, chuyển đổi số tại một số cơ quan, chi bộ.	Có	Ủy ban kiểm tra Đảng ủy	Các ngành, đơn vị có liên quan